

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thị Kim A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/3/1990, tại xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Hữu X, sinh năm: 1942 làm ruộng tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình; con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có chồng : Đinh Thanh K, sinh năm 1987(đã ly hôn); con có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: sinh ra được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 6/12 thì bỏ học, sinh sống tại địa phương, năm 2010 xây dựng gia đình. Năm 2016 ly hôn chồng sinh sống và làm ruộng tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình cho đến ngày phạm tội. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2018 cho đến nay, hiện đang tại ngoại bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Kim A: Ông Trần Văn L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.(có mặt)

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị N, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
2. A Nguyễn Viết D, sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
4. Ông Trương Tiến D, sinh năm: 1956.
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
5. Ông Hoàng Văn L, sinh năm: 1964.
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
6. Chị Đinh Thị L, sinh năm: 1973
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
7. A Đinh Thanh P, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
8. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
9. Chị Phan Thị H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn L2, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
10. Chị Lê Thị Yến N, sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/10/2018 Phan Thị Kim A đến chợ L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình để mua hàng hóa. Khi vào chợ A gặp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 là người cùng thôn. Do có mâu thuẫn từ trước nên A lao vào cầm tóc và đánh chị H, hai người vật lộn và được mọi người can ngăn, chị H lấy xe mô tô để về nhưng bị A đuổi theo chặn lại hai người giằng co nhau. Lúc này sẵn có chìa khóa xe máy đang cầm trên tay H liền dùng chìa khóa đâm trúng má trái làm A chảy máu, sau đó được mọi người can ngăn A cùng chị H ra về. Chị H về nhà cầm que gỗ ra đường đứng để chặn đánh A nhưng A được mọi người dân đưa về. Khi về nhà A liền lấy một cái kéo của mình rồi đi bộ đến nhà của chị H chửi bới, chị H đứng trong nhà cầm điện thoại quay video thì A cầm kéo lao vào đâm một nhát vào ngực bên trái của chị H rồi cầm kéo chạy về nhà. Chị H bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện H, sau đó chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới Quảng Bình từ ngày 17/10/2018 đến ngày 23/10/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định số: 112/TgT ngày 27/11/2018 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên hiện tại đối với chị Nguyễn Thị H là 08% (không tám phần trăm).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ: Một cái kéo bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dài 12cm, phần cán dài 11cm, được bọc bằng nhựa màu đỏ (Kéo đã qua sử dụng)

Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại chị Nguyễn Thị H yêu cầu Phan Thị Kim A phải bồi thường các khoản tiền viện phí và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 21.223.000đ (Hai mươi một triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng)

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTH-HS ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phan Thị Kim A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố Phan Thị Kim A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Phan Thị Kim A từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo về cho UBND xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình quản lý và theo dõi trong thời gian thử thách của án treo. Đề nghị Phan Thị Kim A phải bồi thường tiền thuốc điều trị trong thời gian nằm viện và tiền tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là 10.019.000đồng. Tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Kim A xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ nên không tranh luận gì thêm về hành vi phạm tội của bị cáo. Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo vì hành vi phạm tội của bị cáo do có mâu thuẫn từ trước mặt khác phía bị hại cũng có một phần lỗi. Hoàn cảnh gia đình thuộc diện gia đình hộ nghèo đang phải trực tiếp nuôi ba đứa con còn nhỏ dại trong đó có hai đứa con sinh đôi vào năm 2013, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải phối hợp với cơ quan chức năng để làm sáng tỏ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện nuôi các con khôn lớn, trưởng thành, phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật. Phần dân sự do người bị hại có lỗi nên chỉ chấp nhận những chi phí hợp lý có hóa đơn hợp lệ và tiền công nuôi chăm sóc của người thân và bị hại trong thời gian điều trị còn khoản yêu cầu bồi thường số tiền về tổn thất tinh thần đề nghị không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thị Kim A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng do đó có căn cứ để xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/10/2018 Phan Thị Kim A đến chợ L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình để mua hàng hóa. Khi vào chợ A gặp chị Nguyễn Thị H là người cùng thôn. Do có mâu thuẫn từ trước nên A lao vào cầm tóc và đánh chị H, hai người vật lộn và được mọi người can ngăn ra, H lấy xe mô tô để về nhưng bị A đuổi theo chặn lại hai người tiếp tục giằng co nhau. Lúc này sẵn có chìa khóa xe máy đang cầm trên tay H liền dùng chìa khóa đâm trúng má trái làm A chảy máu, sau đó được mọi người can ngăn A cùng chị H ra về. Chị H về nhà cầm que gỗ ra đường đứng để chặn đánh A nhưng A được mọi người dân đưa về. Khi về nhà A liền lấy một cái kéo của mình rồi đi bộ đến nhà của chị H chửi bới, chị H đứng trong nhà cầm điện thoại quay video thì A cầm kéo lao vào đâm một nhát vào ngực bên trái của chị H rồi cầm kéo chạy về nhà. Chị H bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện H, sau đó chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới Quảng Bình từ ngày 17/10/2018 đến ngày 23/10/2018 thì ra viện. Tại bản kết luận giám định số: 112/TgT ngày 27/11/2018 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với chị Nguyễn Thị H là 08% (không tám phần trăm).

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Phan Thị Kim A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 đúng như bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTH-HS ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào phía ngực trái của chị H gây thương tích 08% phải đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện. Hành vi đó là nguy hiểm đối với xã hội xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, gây

tâm lý bức xúc, hoang mang và lo lắng trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên cũng cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại thời điểm phạm tội giữa bị cáo và người bị hại là hai chị em dâu, đã có mâu thuẫn sâu sắc nhiều lần mà hai bên không tự giải quyết được làm bị cáo bức xúc không làm chủ được bản thân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét mức hình phạt như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ hợp lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Thị Kim A được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác hoàn cảnh gia đình quá khó khăn bản thân không có việc làm ổn định, một mình phải nuôi ba đứa con còn nhỏ dại. Gia đình thuộc diện hộ nghèo nếu cách ly bị cáo thì càng khó khăn cho việc nuôi và giáo dục con cái. Mặt khác phía bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 65 BLHS 2015 để chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương UBND xã K để quản lý, theo dõi phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án này chị Nguyễn Thị H là người bị hại nhưng khi hai bên xảy ra chị H đã dùng chìa khóa xe máy đâm vào má trái của Phan Thị Kim A, nhưng do vết thương nhẹ Phan Thị Kim A không giám định và không có yêu cầu xử lý hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Phan Thị Kim A đã gây thương tích cho chị Nguyễn Thị H phải đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện H sau đó chuyển điều trị tại bệnh Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới từ ngày 17/10/2018 đến ngày 23/10/2018 ra viện, thời gian điều trị 07 ngày. Tổng số tiền chi phí điều trị và phẫu thuật theo bảng kê của chị H là 21.223.000đ(hai mươi một triệu hai trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn) gồm:

- Tiền viện phí: 169.000đồng
- Tiền chụp XQ: 104.000đồng
- Tiền công của người bị hại trong thời gian nằm viện: 1.400.000đồng.
- Tiền người công chăm sóc, nuôi dưỡng: 1.400.000đồng
- Tiền xe đi lại ra vào viện: 120.000đồng

- Tiền cắt chỉ: 30.000đồng
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 18.000.000đồng

Qua xem xét bảng kê kèm các loại hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy: Các khoản kê khai có trong hồ sơ cũng như yêu cầu của chị H tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp. Tuy nhiên có khoản tiền yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần Hội đồng xét xử thấy chưa phù hợp vì thương tích của chị H ở mức độ nhẹ 08% nên tổn thất về mặt tinh thần không lớn do đó khoản tiền này Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản bồi thường tổn thất tinh thần theo tỷ lệ thương tích với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) là hợp lý. Như vậy tổng toàn bộ số tiền buộc Phan Thị Kim A phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H là 10.223.000đ (Mười triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng). Khoản tiền bồi thường này chị Nguyễn Thị H cũng chấp nhận.

Quá trình điều tra Phan Thị Kim A chưa bồi thường cho chị Nguyễn Thị H được đồng nào. Vì vậy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự buộc Phan Thị Kim A phải có trách nhiệm và nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị H tổng toàn bộ số tiền là 10.223.000đ (Mười triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

[7] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dài 12cm, phần cán dài 11cm, cán được bọc nhựa màu đỏ, kéo đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án là tài sản của Phan Thị Kim A đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do kéo đã rỉ sét không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Thị Kim A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Phan Thị Kim A thuộc diện hộ nghèo năm 2019 nên được miễn toàn bộ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Kim A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phan Thị Kim A 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/02/2019) giao bị cáo Phan Thị Kim A về cho UBND xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình quản lý, theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dài 12cm, phần cán dài 11cm, cán được bọc nhựa màu đỏ, kéo đã qua sử dụng.

Vật chứng này đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận ngày 25/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Phan Thị Kim A phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H trú tại Thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình tổng số tiền là 10.223.000đ (Mười triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Thị Kim A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Phan Thị Kim A thuộc diện hộ nghèo năm 2019 nên được miễn toàn bộ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Tuyên bố có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/02/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ - Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Trần Thanh Dân